

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên

Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: S, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Trần Mạnh H1 kết hôn ngày 02/10/2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh H1. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau và vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vợ chồng sống ly thân từ

tháng 10/2023 đến nay, quá trình sống ly thân vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Bị đơn anh **Trần Mạnh H1** vắng mặt tại phiên tòa. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2024, anh **H1** trình bày: Anh thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Tuy nhiên vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do chị **H** hay ghen tuông vô cớ, tháng 02/2024 chị **H** tự bỏ đi khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình sống ly thân anh có bảo chị **H** về chung sống để nuôi dạy con chung nhưng chị **H** không về. Nay chị **H** có đơn xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị **H**, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị **H** và anh **H1** đều thống nhất trình bày vợ chồng có 03 con chung là cháu **Trần Đức A**, sinh ngày 04/7/2012, cháu **Trần Gia B**, sinh ngày 10/5/2014 và cháu **Trần Ngọc Tâm A1**, sinh ngày 22/12/2022. Hiện nay cháu **B** và cháu **Tâm A1** đang ở với chị **H**, cháu **Đức A** đang ở với anh **H1**. Ly hôn chị **H** đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu **Trần Gia B** và cháu **Trần Ngọc Tâm A1**, anh **H1** được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu **Trần Đức A**; anh **H1** đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu **Trần Đức A** và cháu **Trần Ngọc Tâm A1**, chị **H** được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu **Trần Gia B**. Hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị **H** và anh **H1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Cho chị **Hoàng Thị H** được ly hôn với anh **Trần Mạnh H1**. Về con chung giao cho chị **H** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Trần Gia B** và cháu **Trần Ngọc Tâm A1**; anh **H1** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Trần Đức A**, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Về án phí, chị **H** phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Trần Mạnh H1 cư trú tại TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Trần Mạnh H1: Tại phiên tòa anh anh H1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Mạnh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau và vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau; anh H1 cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà do chị H hay ghen tuông vô cớ. Chị H xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh H1; anh H1 xác định vẫn còn tình cảm với chị H anh không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn L để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 có mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do. Như vậy việc anh H1 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn là không thực tâm vì anh chị đã không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không làm tròn nghĩa vụ vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị H xin ly hôn anh H1 là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh H1 có 03 con chung là cháu Trần Đức A, sinh ngày 04/7/2012, cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/5/2014 và cháu Trần Ngọc Tâm A1, sinh ngày 22/12/2022. Hiện nay cháu B và cháu Tâm A1 đang ở với chị H, cháu Đức A đang ở với anh H1. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B và cháu Tâm A1, để anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đức A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; anh H1 đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đức A và cháu Tâm A1, để chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu B, hai bên không phải cấp dưỡng

nuôi con chung cùng nhau. Hiện nay chị **H** là giáo viên trường Trung học phổ thông **S** thu nhập trung bình là 13.000.000 đồng/tháng; anh **H1** là công an xã **N**, huyện **S** thu nhập trung bình là 25.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Nguyên vọng nuôi con của chị **H** và anh **H1** là chính đáng, anh chị đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Hiện nay cháu **B** và cháu **Tâm A1** đang ở cùng chị **H**, cháu **Đức A** đang ở cùng anh **H1**. Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu **Đức A** và cháu **B** thì cháu **Đức A** có nguyện vọng được ở với bố, cháu **B** có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu **Tâm A1** hiện nay dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...*”. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định của pháp luật và tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con, nên cần giao cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **B** và cháu **Tâm A1**; giao cho anh **H1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Đức A** là phù hợp. Chị **H**, anh **H1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị **Hoàng Thị H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị **Hoàng Thị H** được ly hôn anh **Trần Mạnh H1**.
2. Về con chung: Chị **Hoàng Thị H** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Trần Gia B**, sinh ngày 10/5/2014 và cháu **Trần Ngọc Tâm A1**, sinh ngày 22/12/2022; anh **Trần Mạnh H1** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Trần Đức A**, sinh ngày 04/7/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **Hoàng Thị H** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000168 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; Chị **H** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND thị trấn Lập Thạch (ĐKKH năm 2011);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ánh Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Thành Trần Thị Kim Khuyên

Kim Thị Ánh Vân

